TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày: 25/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Quách Văn D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn D (đã chết) và bà Trần Thị D (Bỏ đi biệt tích); vợ là Phan Thị T và có 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2022); Tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/01/2023 đến ngày 31/01/2023 chuyển tạm giam.; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người chứng kiến: Ông Phan Văn C; vắng mặt.

+ Người làm chứng: Ông Quách Văn S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/01/2023, Quách Văn D sang phòng ở của bà Nguyễn Thị B (là bác ruột, ở cùng nhà với D tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà

Nam) để yêu cầu bà B đưa sổ hộ khẩu và căn cước công dân của bà Phạm Thị Đước (là bà nội của D, đã chết) thì bà B trả lời *"Không cầm"* nhưng D không tin và tiếp tục yêu cầu bà B phải đưa. Khi bà B vén áo lên để chứng minh không giấu sổ hộ khẩu và căn cước công dân trên người thì D nhìn thấy chiếc túi màu đen ở cạp quần chun bên phải của bà B. D hỏi*"Đây là gì"* bà B trả lời*"Đây là căn cước công dân và tiền của tao"*. D liền dùng tay phải giật chiếc túi của bà B và bỏ vào trong túi quần bên phải của mình rồi nói*"Cho cháu vay"* nhưng thực chất là D chiếm đoạt luôn số tiền của bà B để trong túi vừa giật được, bà B nói*"Mày trả lại tiền cho tao"*nhưng D không trả, bà B hô lên*"Ối làng nước ơi! thằng D nó giật hết tiền của tôi rồi"* nhưng D vẫn không trả và ra chỗ cửa phòng của D ngồi hút thuốc, sau đó bà B chạy ra ngoài đường tri hô *"Ối giời ơi ! thằng D nó giật hết tiền của tôi rồi"* thì D chạy theo cầm tay bà B kéo lại với mục đích không để bà B làm ầm lên. Ông Quách Văn S là hàng xóm nghe thấy tiếng bà B tri hô thì chạy ra xem và nhìn thấy việc D đang kéo tay bà B ở cổng, ông S yêu cầu D bỏ tay bà B ra, D liền bỏ tay bà B đi vào trong nhà rồi lấy xe đạp điện đi xuống chợ Chanh thuộc xã N, huyện L uống nước. Tại đây D mở chiếc túi giật được của bà B ra kiểm tra thấy bên trong có tiền và căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị B. D lấy số tiền và căn cước công dân mang về nhà cất giấu trên trần thạch cao ở trên trần nhà, còn chiếc túi màu đen vứt ven đường. Sau đó, bà B gọi điện thoại cho anh em họ hàng để nhờ can thiệp, yêu cầu D trả lại tiền nhưng D không trả. Ngày 26/01/2023 bà B đã trình báo vụ việc với Công an xã Trần Hưng Đạo, huyện L. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra(viết tắt là : CSĐT) - Công an huyện Lý Nhân, Quách Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản và chỗ cất giấu tiền. Ngày 28/01/2023 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Quách Văn D, thu giữ trên trần thạch cao phòng ở của D số tiền 46.749.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị B. Ngoài ra còn thu giữ 01 quần vải sa tanh màu đen (quần chun) phần cạp quần có vết rách ngang (do bà Nguyễn Thị B giao nộp). Đối với chiếc túi vải màu đen D đã vứt bỏ ở khu vực chợ Chanh, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Về xử lý vật chứng thu giữ và trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 46.749.000 đồng; 01 quần vải sa tanh màu đen và căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị B. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là của bà Nguyễn Thị B. Ngày 31/01/2023, Cơ quan - CSĐT Công an huyện Lý Nhân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị B. Sau khi nhận lại tài sản bà B không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, Quách Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSLN ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Quách Văn D về tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171 , Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quách Văn D từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bà Nguyễn Thị B(bị hại) đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Bị cáo Quách Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu, đề nghị gì bị cáo phải bồi thường về dân sự gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai ghi ý kiến theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, lời khai của bị hại, người chứng kiến, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. *Như vậy, đủ cơ sở kết luận:*

Khoảng 13 giờ ngày 25/01/2023, tại nơi ở của bà Nguyễn Thị B thuộc thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam. Khi phát hiện thấy bà Nguyễn Thị B có túi vải đựng tiền đang đeo ở cạp quần, Quách Văn D đã dùng tay phải giật chiếc túi này và chiếm đoạt tổng số tiền trong túi là 46.749.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Quách Văn D đã phạm vào tội *"Cướp giật tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Quách Văn D đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; bị cáo có trình độ văn hoá thấp (lớp 3) và hiện đang nuôi con nhỏ(lớn sinh 2017, nhỏ sinh 2022) và là lao động chính trong gia đình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự-an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng riêng và phòng ngừa chung.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội trở về đoàn tụ cùng gia đình, cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn đo đó miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quách Văn D phạm tội: *"Cướp giật tài sản".*

Xử phạt bị cáo Quách Văn D 30*(ba mươi)* tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Quách Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao.
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đinh Thành Nam